| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 430/2023/DS-ST
Ngày 27-11-2023
V/v Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phan Việt Xô.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Quang Minh.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần văn Thời tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh C năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hồng L (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thùy Q (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Minh C1 bày:* Ngày 09/4/2014 (dương lịch) bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q có cầm cố cho ông phần đất diện tích 10 công tầm 3m, tại ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau với giá 30 chỉ vàng 24k, thời hạn cố 03 năm, có lập "Tờ giao kèo", khi nhận cầm cố ông không nhận đất mà cho bà L1 chị Q1 lại phần đất đã cố mỗi năm 15.000.000 đồng, bà L2 tiền thuê đất được 05 năm là 75.000.000 đồng, sau đó không trả nữa. Đã hết thời hạn cố đất, nhưng bà L1 chị Q chưa trả lại vàng cố đất cho ông.

Nay, ông yêu cầu bà L1 chị Q có trách nhiệm trả lại 30 chỉ vàng 24k cho ông. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu bà L1 chị Q2 tiền thuê đất 45.000.000 đồng, tại phiên tòa ông rút lại yêu cầu này.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng pháp luật. Đương sự có mặt chấp hành đúng theo quy định, đương sự vắng mặt chưa chấp hành đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh C2, buộc bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q trả cho ông C3 chỉ vàng 24k; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông C về việc yêu cầu bà L1 chị Q2 tiền thuê đất; bà L1 chị Q3 án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn với bị đơn đã hết hạn, nguyên đơn không quản lý, canh tác phần đất nhận cầm cố, nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi lại vàng nhận cố đất, nên quan hệ pháp luật là "Đòi lại tài sản"; bị đơn cư trú tại xã K, huyện T án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L1 chị Q4

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, lời trình bày của ông Nguyễn Văn T tài liệu thu thập có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa thấy rằng việc cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông C4 bà Lchị Q5 có thực tế. Tại "Tờ giao kèo" thể hiện thời hạn cố là 3 năm, hết thời hạn trên các bên không có thoả thuận gì khác, bên nhận cố đất không nhận đất canh tác, nên việc cầm cố quyền sử dụng đất giữa các bên đã chấm dứt, ông C5 lại 30 chỉ vàng 24k đã nhận cầm cố mà bà L1 chị Q6 trả.

Tại biên bản làm việc ngày 24/11/2023, ông Nguyễn Văn T1 định việc cầm cố nêu trên và đôi bên xác lập "Tờ giao kèo" tại nhà ông nên ông có chứng kiến và nhìn thấy ông C6 đủ 30 chỉ vàng 24k cho bà L1 chị Q7 bên có thoả thuận ông C7 nhận đất canh tác mà cho bà L1 chị Q1 lại, theo ông biết bà L1 chị Q6 trả số vàng trên cho ông C

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C theo quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự 2005.

Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền thuê đất: Tại phiên toà ông C8 lại yêu cầu, việc rút yêu cầu của ông C9 hoàn toàn tự nguyện; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông C

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định, nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên giá trị phải thanh toán cho nguyên đơn: 30 chỉ vàng 24k (6.050.000 đồng/01 chỉ vàng 24k) x 5% = 9.075.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí ông C đã nộp được nhận lại.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 256, 280, 281 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Minh C10 việc đòi bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q8 30 chỉ vàng 24k. Buộc bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q9 trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Minh C11 chỉ vàng 24k.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Huỳnh Minh C2 về việc yêu cầu bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q8 tiền thuê đất.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Hồng L1 chị Nguyễn Thùy Q10 chịu 9.075.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 5.340.000 đồng theo biên lai thu số 0007104 ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ông C được nhận lại.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Việt Xô**